TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2023/HS-ST
Ngày 14 - 12 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Nhung và ông Lê Như Toản.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Vân Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1997, tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn Nam Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án: 1) Ngày 17 tháng 8 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo nộp xong án phí; 2) Ngày 25 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14 tháng 8 năm 2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án; tiền sự: không; nhân thân: 1) Ngày 18 tháng 9 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; buộc bị cáo phải nộp lại 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14 tháng 11 năm 2014, bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa nộp lại 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; 2) Ngày 25 tháng 3 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 10 tháng tù về

tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2014/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 19 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp lại 1.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06 tháng 6 năm 2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án và đã chấp hành xong phần dân sự của bản án này; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 9 năm 2023; bị tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị hại*: ông Phạm Văn Th, sinh năm 1974; nơi thường trú: tổ 21, khu 2B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 18, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1) Anh Hà Đăng T, sinh năm 1985; địa chỉ: xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B; vắng mặt.

2) Ông Cao Văn M, sinh năm 1958; địa chỉ: số 9, Mạc Đĩnh Chi, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* bà Phạm Thị K, sinh năm 1971; nơi thường trú: thôn Nam Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/07/2023, Nguyễn Văn L đến lán công nhân của bạn là ông Phạm Văn Th tại khu vực mặt bằng +77, công ty TNHH Tưng Tiền Tám thuộc khu 4, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long để ở và tìm việc làm. Tối ngày 13/7/2023, Long cùng ông Th ăn cơm và uống rượu, sau đó cả hai ngủ tại lán. Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2023, L tỉnh dậy, thấy ông Th vẫn đang ngủ, do thiếu tiền chi tiêu nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Th. L đến gần chỗ ông Th ngủ thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám, dung lượng 256GB ở gần tay trái của ông Th đang ngủ, Long lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi đến cửa ra vào thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 29L1-6666 của ông Th (chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa). L dắt xe ra ngoài cửa rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên mang theo 02 chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được đến thành phố Hà Nội. Tại đây, L điều khiển xe mô tô đi dọc đường Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm để tìm người bán 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp được. Khi đến khu vực vỉa hè phía trước cửa hàng Hadico Foods, số 202 đường Hồ Tùng Mậu, L gặp 01 người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) đi qua đường. L hỏi người này có mua điện thoại không thì người đàn ông đồng ý mua 02 chiếc điện thoại trên với giá 2.300.000 đồng. Sau khi bán điện

thoại, L điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn Nam Hưng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại. Ngày 27/7/2023, do nghi ngờ Long trộm cắp tài sản của mình, ông Th đi đến nhà L. Tại đây, khi thấy ông Th, L sợ hãi bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn trắng nâu, gắn biển kiểm soát 29L1-6666 đã trộm cắp của ông Th dựng ở sân nhà. Thấy vậy, ông Th điều khiển chiếc xe mô tô trên rời khỏi nhà của L đi trình báo lực lượng Công an đến để làm việc. Quá trình điều khiển xe đi trình báo ông Th làm rơi mất biển kiểm soát 29L1-6666 gắn trên xe và điều khiển xe quay lại nhà L. Bà Phạm Thị K, là mẹ đẻ của L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Đến ngày 13/9/2023, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, số khung C100M0337222, số máy: 100ME0337222, đăng ký lần đầu ngày 12/01/1996 trị giá 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám, dung lượng 256GB, mua cũ năm 2021 trị giá 18.920.000đ (mười tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng 256GB, mua cũ năm 2021 trị giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 1160 ngày 14/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: số khung, số máy của chiếc xe mô tô nêu trên là nguyên thủy.

Ngày 12/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp cho ông Phạm Văn Thuyết.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng như ông Th yêu cầu.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại là ông Phạm Văn Th khai toàn bộ nội dung vụ việc như trên. Ông Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mình số tiền 30.000.000 đồng đã mua 02 chiếc điện thoại và chi phí đi lại tìm tài sản đã bị trộm cắp.

Giai đoạn điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Cao Văn M ở Hải Dương khai mình đã mua và đăng ký chiếc mô tô trên mang biển kiểm soát số 34B2- 932.42 vào năm 2015, sau đó ông bán lại cho anh Hà Đăng T ở Thái Bình vào năm 2017. Năm 2018, anh T khai đã bán lại cho ông Th ở Quảng Ninh. Do mất biển kiểm soát, ông Th đã gắn tạm biển số 29L1-6666 vào xe để sử dụng. Không có ai tranh chấp về chiếc xe mô tô này.

Giai đoạn điều tra, người làm chứng là bà Phạm Thị K (mẹ đẻ của bị cáo) khai bị cáo có đi xe mô tô của ông Th về nhà, sau đó Công an đến nhà bà làm việc, bà đã giao lại chiếc xe trên cho cơ quan Công an.

Tại bản Cáo trạng số: 259/CT-VKS-HL ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Long từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13 tháng 9 năm 2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điều 351, 353, 357 và khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, nhưng giai đoạn điều tra họ đã có lời khai về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là vẫn đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung truy tố:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và tài sản bị chiếm đoạt, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2023, tại lán công nhân của Công ty Tưng Tiền Tám thuộc khu 4, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, do

thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo Nguyễn Văn L đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Phạm Văn Th. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 28.460.000đ (hai mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

[2.2] Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm".

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Về nhân thân: do bị cáo bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng vào các năm 2014 và 2015 khi chưa đủ 18 tuổi (chưa thành niên) và đã chấp hành xong hình phạt tù nên được coi là không có án tích theo Điều 107 của Bộ luật Hình sự, mặc dù bị cáo chưa chấp hành phần dân sự của bản án năm 2014. Nhưng năm 2020, bị cáo đã bị kết án do tái phạm, chưa được xóa án tích, lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là *"Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc cho bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, cải tạo, giáo dục, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội, trộm cắp tài sản của chính người đã giúp đỡ mình. Sau khi phạm tội, không bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, mặc dù phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất được với nhau về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Đối với hành vi của ông Th sử dụng xe mô tô gắn biển kiểm soát không đúng, không làm thủ tục sang tên đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Hạ Long để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông mua 02 chiếc điện thoại của bị cáo quá trình điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc: Mường), nhưng không sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số: 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, nên bị cáo không được miễn mà vẫn phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là (5% x 30.000.000 đồng) = 1.500.000 đồng theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 3, các điểm a và c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13 tháng 9 năm 2023).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 3, các điều 351, 353, 357 và khoản 1 Điều 584 của

Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn Long có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Phạm Văn Thuyết số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn Thuyết có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Văn Long chậm trả tiền thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào: các khoản 1 và 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); các điểm a và b khoản 1 Điều 3, các điểm a và c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Long phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014 và 2022: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 7a Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm